**Phân tích bài thơ Tỏ lòng - Mẫu 7**

Đất nước của chúng ta trải qua biết bao thăng trầm của lịch sử với các cuộc chiến tranh chống xâm lược và bảo vệ đất nước không ít những vị tướng, ông vua đã dùng văn chương để nói lên những tâm tư tình cảm của mình trước thời cuộc. Tiêu biểu trong số ấy phải kể đến nhà thơ vị tướng Phạm Ngũ Lão với bài thơ thuật hoài, có thể nói bài thơ không chỉ làm cảm xúc nỗi lòng của nhà thơ với hào khí Đông A mà còn nổi bật lên cảm hứng yêu nước anh hùng bất khuất.

Trước tiên ta nên tìm hiểu về hào khí Đông A là gì?. Hào khí Đông A là Hào khí Đông A là hào khí đời Trần (chữ Đông và chữ A trong tiếng Hán ghép lại thành chữ Trần). Cụm thuật ngữ này từ lâu đã được dùng để chỉ cái không khí oai hùng, hào sảng của thời Trần (thời kì mà chúng ta có những chiến công lừng lẫy khi cả ba lần đều đánh tan sự xâm lược của giặc Nguyên- Mông). Hào khí Đông A là chỉ cái khí thế hừng hực của niềm vui chiến thắng, chỉ cái khát khao mang tính thời đại mà ở đó ai ai cũng muốn góp sức dựng xây hay dang tay bảo vệ cho sự vững bền mãi mãi của non sông đất nước mình.Hào khí Đông A từ xã hội đi vào thơ văn trở thành sự kết tinh cho những biểu hiện cao đẹp của lòng yêu nước. Có không ít tác phẩm nổi tiếng mang hơi thở của Hào khí Đông A : Tụng giá hoàn kinh sư (Phò giá về kinh) của Trần Quang; hịch tướng sĩ của Trần Quốc Tuấn thì thuật hoài của Phạm Ngũ Lão cũng thể hiện rất rõ hào khí này. Bài thơ được viết theo thể thơ thất ngôn tứ tuyệt chỉ có bốn câu thơ thôi nhưng nói lên được cả một chí lớn yêu nước anh hùng bất khuất.

Câu thơ mở đầu thể hiện rõ một tư thế hiên ngang dũng mạnh và không sợ bất cứ một khó khăn nào:

*“Hoành sóc giang sơn kháp kỉ thu”
(Múa giáo non sông trải mấy thu)*

Câu thơ như gợi tả hết cái hào khí Đông A của thời bấy giờ, hình ảnh cầm ngang ngọn giáo thể hiện rõ vẻ đẹp hiên ngang của con người nhà Trần. Nếu như so sánh thì ta thấy hai chữ “ Múa giáo” như trong bản dịch không lột tả hết những vẻ của hai chữ “ hành sóc”. Múa giáo thể hiện mờ nhạt và có phần yếu ớt hơn so với hành sóc. Nghĩa thật sự của hai chữ hành sóc đó là cầm ngang ngọn giáo trên tay. Ngọn giáo ấy không chỉ là vũ khí chiến đấu của những người anh hùng như Phạm Ngũ Lão mà nó còn là thứ để họ thể hiện tài năng, bản lĩnh cũng như ý chí hiên ngang bất khuất của bản thân mình. Với ngọn giáo ấy và tư thế ấy họ đã mang đến những chiến công lẫy lừng trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ giang sơn của cha ông. Thêm nữa là cụm từ “ kháp kỉ thu” gợi tả một thời gian của lịch sử. có thể nói tầm vóc của chiếc giáo kia được đo bằng không gian rộng lớn của giang sơn và thời gian của chiều dài lịch sử. Nó giống như một chiếc gậy chấn quốc của những tướng quân tài tình vậy. đặc biệt là những người có ý chí bất khuất hiên ngang trước những sóng gió và không thôi yêu nước như Phạm Ngũ Lão.

Nếu như câu thơ thứ nhất lột tả được vẻ đẹp của những vị tướng quân thời Trần thì sang câu thứ hai tác giả tiếp tục miêu tả sức mạnh cũng như vẻ đẹp của quân đội:

*“Tam quân tì hổ khí thôn ngưu”
(Ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu)*

Đội quân ấy mang sức mạnh về cả sức quân cũng như tinh thần, sức mạnh ấy có thể nuốt trôi tất cả những gì cản bước tiến của họ. Chính chiến thắng quân Nguyên Mông đã chứng minh cho sức mạnh ấy , một quân đội đông đảo như chúng mà cũng bị bại trước khí thế oai hùng hiên ngang của ta. Đội quân Sát Thát ra đi với khí thế như hổ báo át đi, mờ đi cả sao Ngưu trên trời. cuộc hành trình cứu nước gian nan khó khăn và đầy những nguy hiểm nhưng không thể nào làm vơi đi sức mạnh ý chí trong lòng quân ta được. câu thơ là phép so sánh độc đáo của Phạm Ngũ Lão, qua đó hào khí Đông A được thể hiện một cách rõ ràng nhất. đồng thời qua đó thể hiện được chủ nghĩa yêu nước anh hùng.

Tiếp đến câu thơ thứ ba tác giả thể hiện tâm tư tình cảm của mình qua

*Nam nhi vị liễu công danh trái
“Công danh nam tử còn vương nợ”*

Tác giả nêu lên trách nhiệm bổn phận của một bậc nam nhi sống ở trên đời. Nếu như Nguyễn Công Trứ thể hiện chí làm trai của mình qua những câu thơ:

*“Chí làm trai nam bắc đông tây
Cho thỏa sức vẫy vùng trong bốn bể”*

Thì Phạm Ngũ Lão lại thể hiện quan niệm cũng như chí làm trai – một bậc trượng phu thật sự thì phải có công danh trong thiên hạ. nếu như không có công danh thì không đáng là một vị anh hùng, một đấng nam nhi sống ở trên đời. Nguyễn Công Trứ làm trai vẫy vùng trong bốn bể khắp giang sơn đâu cũng đặt chân đến và không có sóng gió nào có thể cản được bước chân của ông thì Phạm Ngũ Lão có chí làm trai là phải có công danh với đất nước. Đã sinh ra trên đời thì phải có công với đất nước của mình. Điều đó phải chăng chính là chủ nghĩa anh hùng yêu nước trong nhà thơ?

Đến câu thơ cuối cùng tác giả thể hiện sự khiêm tốn của mình, cho rằng những việc mình làm cho đất nước chưa có gì cả nên luống thẹn :

*“ Luống thẹn tai nghe thuyết Vũ Hầu”
(Tu thính nhân gian thuyết Vũ Hầu)*

Phạm Ngũ Lão “thẹn” chưa có tài mưu lược lớn như Vũ Hầu Gia Cát Lượng đời Hán để trừ giặc, cứu nước. Thẹn bởi vì so với cha ông mình chưa có gì đáng nói. Gia Cát Lượng là quân sư của Lưu Bị, mưu trí tuyệt vời, song điểm làm cho Gia Cát Lượng nổi tiếng là lòng tuyệt đối trung thành với chủ. Vì thế “luống thẹn tai nghe chuyện Vũ hầu” thực chất là một lời thề suốt đời tận tụy với chủ tướng Trần Hưng Đạo, “thẹn” còn được hiểu là cách nói thể hiện khát vọng, hoài bão muốn sánh với Vũ hầu. Xưa nay, những người có nhân cách vẫn thường mang trong mình nỗi thẹn. có thể thấy trong nhà thơ có một tư tưởng anh hùng yêu nước lớn mà lại còn có cả sự trung quân nữa. Bấy nhiêu điều mà ông làm được khi đi đánh giặc, ông đều cho là chưa làm được gì với núi sông của mình.

Bài thơ chỉ có bốn câu thơ thôi nhưng đã lột tả hết được những tâm tư tình cảm của nhà thơ Phạm Ngũ Lão hay cũng chính là nổi bật lên chủ nghĩa anh hùng yêu nước của ông nói riêng của quân dân nhà Trần nói chung. Tác giả quan niệm thật đúng với thời cuộc lúc bấy giờ là đã làm trai sống ở trên đời thì phải có công danh với đất nước của mình. Bài thơ như một lời tuyên ngôn khẳng định ý chí quyết tâm của nhà thơ với vận mệnh của đất nước. Qua đây ta càng thêm yêu quý hơn những anh hùng như Phạm Ngũ Lão, một người có ý chí sắt đá kiên trung bất khuất và nghĩ cho đất nước đầu tiên.